

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 08-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Ái Vân. Nghề nghiệp: Giáo viên tại Trường dân tộc bán trú tiểu học trung học Hồng Thái, xã Tân Văn, tỉnh Lạng Sơn.

Bà Hoàng Hương Liễu. Nghề nghiệp: Cán bộ tại Trung tâm dịch vụ công ích xã Diêm He, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/HSST-QĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo :

1. Hoàng Thành Đ (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 4 năm 2007 tại xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020207005963, cấp ngày 09/01/2025, nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân B, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1985; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại P trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 30/5/2025 đến ngày 24/10/2025; bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Trung V (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 13 tháng 4 năm 2007 tại xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020207005211, cấp ngày 31/5/2025, nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Hoàng Văn S, sinh năm 1978 và bà Triệu Thị T1, sinh năm 1981; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30/7/2025 cho đến nay. Có mặt.

3. Đường M (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 19 tháng 4 năm 2007 tại xã V, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020207004425, cấp ngày 01/01/2024, nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn H, sinh năm 1983 và bà Long Thị V1, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại P trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 31/5/2025 đến ngày 25/7/2025; bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

4. Hoàng Văn Q (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007 tại xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cước công dân số 020207004221, cấp ngày 10/10/2022, nơi cấp: Cục C - Bộ C1. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P, sinh năm 1977 và bà Phùng Thị T2, sinh năm 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn lập hồ sơ xử phạt cảnh cáo theo Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 23/9/2021 về hành vi trộm cắp tài sản; bị bắt tạm giam tại Phân trại tạm giam B – Trại tạm giam Công an tỉnh L từ ngày 30/5/2025 đến ngày 24/10/2025; bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đường Mạnh H1: Bà Dương Thị Quỳnh H2 là Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh L. Có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Cháu Hoàng Đức N, sinh ngày 10/7/2010. Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự là ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1983 và bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1984. Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Văn H3, sinh ngày 03/11/2008. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Vi Văn H3 là ông Vi Văn V2, sinh năm 1986 (có mặt) và bà Lưu Thị B1, sinh năm 1986 (vắng mặt). Đều trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

2. Ông Bé Văn H4, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Trúc L, sinh ngày 16/9/2009. Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Trúc L là ông Hoàng Văn M, sinh năm 1973 (vắng mặt) và bà Hoàng Thị M1, sinh năm 1984 (có mặt). Đều có địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Anh Hoàng Văn Đ1, sinh ngày 04/12/2008. Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Văn Đ1 là ông Hoàng Văn V3, sinh năm 1982 (có mặt) và bà Hoàng Thị T4, sinh năm 1981 (vắng mặt). Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

- Người làm chứng:

1. Anh Chu Anh T5. Có mặt.

2. Anh Phùng Văn S2. Có mặt.

3. Anh La Văn T6, sinh ngày 14/6/2009. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho La Văn T6 là ông La Văn Đ2, sinh năm 1973 (vắng mặt) và bà Hoàng Thị G, sinh năm 1975 (có mặt). Đều có địa chỉ: Thôn H, xã V, tỉnh Lạng Sơn.

4. Anh Hoàng Đình K, sinh ngày 17/7/2010. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Đình K là ông Hoàng Văn S3, sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

5. Anh Hoàng Văn H5, sinh ngày 24/9/2009. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Văn H5 là ông Bé Văn H4, sinh năm 1988 (có mặt) và bà Hoàng Thị N1, sinh năm 1991 (vắng mặt). Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

6. Anh Hoàng Văn S3. Có mặt.

7. Anh Hoàng Đan T7. Có mặt.

8. Anh Hoàng Thanh H6, sinh ngày 10/11/2008. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Thanh H6 là ông Hoàng Văn H7, sinh năm 1986 (vắng mặt) và bà Hoàng Thị T8, sinh năm 1989 (vắng mặt). Đều có địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

9. Anh Triệu Quang H8. Vắng mặt.

10. Anh Bé Tuấn A. Có mặt.

11. Anh Hoàng Xuân H9, sinh ngày 23/7/2008. Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho Hoàng Xuân H9 là ông Hoàng Văn T9, sinh năm 1988 (có mặt) và bà Hoàng Thị N2, sinh năm 1988 (vắng mặt). Đều có địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước, chiều ngày 18/4/2025, bị cáo Hoàng Thành Đ, và Hoàng Văn Đ1 nhắn tin qua ứng dụng Messenger hẹn gặp nhau vào đêm cùng ngày tại cây xăng T12 thuộc thôn T, xã V, tỉnh Lạng Sơn để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Văn Đ1 mỗi người đều tự rủ rê, tập hợp nhiều nam thanh niên, chuẩn bị xe mô tô, hung khí để đi đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Trong đó:

Nhóm của bị cáo Hoàng Thành Đ gồm: Bị cáo Hoàng Trung V, sinh ngày 13/4/2007, trú tại thôn B, xã V, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo Đường Mạnh H1, sinh ngày 19/4/2007, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn và bị cáo Hoàng Văn Q, sinh ngày 16/01/2007, trú tại thôn Bản Khoang, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài ra còn có Phùng Văn S2, sinh ngày 11/10/2007, trú tại thôn H, xã V, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Trúc L, sinh ngày 16/9/2009, trú tại thôn Bản Coóng, xã V, tỉnh Lạng Sơn; La Văn T6, sinh ngày 14/6/2009, trú tại thôn H, xã V, tỉnh Lạng Sơn; Chu Anh T5, sinh ngày 01/7/2007, trú tại thôn Bản Cườm, xã Y, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo Hoàng Thành Đ tự chuẩn bị 01 cây kiếm, 01 khẩu súng nỏ ná cao su bắn đạn bi, 01 cây dao phóng lộn.

Nhóm của Hoàng Văn Đ1 gồm: Hoàng Đức N, sinh ngày 10/7/2010; Hoàng Văn S3, sinh ngày 24/9/2007; Hoàng Văn H5, sinh ngày 24/9/2009, cùng trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Đình K, sinh ngày 17/7/2010; Hoàng Thanh H6, sinh ngày 10/11/2008, cùng trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn; Hoàng Đan T7, sinh ngày 21/6/2007, trú tại thôn Bản Chặng, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Văn Đ1 tự chuẩn bị 01 con dao đựng trong 01 túi vải màu đen, Hoàng Văn S3 tự chuẩn bị 01 khẩu súng nỏ ná cao su bắn đạn bi.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Hoàng Trúc L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda WAVE không gắn biển số chở La Văn T6 đi đến nhà bị cáo Hoàng Thành Đ để đón bị cáo Hoàng Thành Đ, khi đi bị cáo Hoàng Thành Đ cầm theo 01 cây kiếm, 01 khẩu súng nỏ ná cao su (bị cáo Hoàng Thành Đ mua trước đó ở trên mạng). Sau đó, Hoàng Trúc L tiếp tục chở bị cáo Hoàng Thành Đ, La Văn T6 đi đón bị cáo Hoàng Trung V tại 01 quán tạp hóa, sau khi đón được bị cáo Hoàng Trung V, bị cáo Hoàng Thành Đ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực nương cách chỗ đón bị cáo Hoàng Trung V khoảng 200m để lấy 02 con dao mà bị cáo Hoàng Trung V đã hỏi mượn trước đó. Sau khi lấy được dao, bị cáo Hoàng Thành Đ điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hoàng Trung V, Hoàng Trúc L, La Văn T6 đi

đến cây xăng T12. Tại đây, nhóm bị cáo Hoàng Thành Đ gặp bị cáo Đường Mạnh H1, bị cáo Hoàng Văn Q và Phùng Văn S2 đi cùng 01 xe mô tô; bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, La Văn T6 cùng cất giấu kiếm, súng, dao vào bụi rậm cạnh đường, sau đó bị cáo Hoàng Thành Đ, La Văn T6 đi xe mô tô của Hoàng Trúc L về nhà Hoàng Thành Đ để Hoàng Thành Đ lấy xe mô tô của mình đi. Sau khi lấy xe bị cáo Hoàng Thành Đ, La Văn T6 quay lại cây xăng T12 rồi cả nhóm cùng đi đón Chu Anh T5 tại quán I, xã V sau đó đi ăn đêm tại quán T13 thuộc thôn Đ, xã V.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, nhóm của Hoàng Văn Đ1 tập hợp tại phòng trọ của Hoàng Văn Q, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn, ở thôn T, xã V. Sau đó cả nhóm sử dụng xe mô tô đi đến địa điểm đã hẹn, Hoàng Văn Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 12Z1-090.13 chở Hoàng Văn S3 ngồi giữa cầm theo khẩu súng nỏ ná cao su, Hoàng Đức N ngồi sau cùng; Hoàng Văn H5 điều khiển xe mô tô biển số 12N1-487.23 mang theo 01 con dao của Hoàng Văn Đ1, chở Hoàng Đình K ngồi sau; Hoàng Đan T7 điều khiển 01 xe mô tô không gắn biển số chở Hoàng Thanh H6 ngồi sau. Quá trình di chuyển, nhóm Hoàng Văn Đ1 dàn hàng 2, hàng 3, đi với tốc độ cao, nẹt pô, bấm còi nhiều lần, không đội mũ bảo hiểm. Một lúc sau, nhóm Hoàng Văn Đ1 đi qua đoạn đường nơi Bế Tuấn A, sinh năm 2007 và Hoàng Xuân H9, sinh năm 2008, cùng trú tại xã T, tỉnh Lạng Sơn đang đỗ xe, thấy nhóm Hoàng Văn Đ1 đi qua, Hoàng Xuân H9 điều khiển xe mô tô chở Bế Tuấn A tự đi theo nhóm Hoàng Văn Đ1. Khi cả nhóm đi qua quán T13 thì nhìn thấy nhóm của bị cáo Hoàng Thành Đ đang ăn uống ở trong quán, cả nhóm tiếp tục đi đến cầu P, thôn T, xã V thì dừng lại, Hoàng Văn H5 đưa cho Bế Tuấn A cầm bao vải màu đen bên trong có con dao, Hoàng Văn Đ1 nhắn tin cho Hoàng Thành Đ bảo ra nói chuyện. Khoảng 15 phút sau không thấy Hoàng Thành Đ ra nên Hoàng Văn S3 bảo Hoàng Văn Đ1 quay lại quán T13, Hoàng Văn Đ1 điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn S3, Hoàng Đức N đi từ cầu P đến quán T13 thì thấy nhóm của bị cáo Hoàng Thành Đ vẫn đang ăn uống trong quán, lúc này Hoàng Văn S3 dùng súng nỏ ná cao su bắn 01 phát vào trong quán T13 (trúng vào xe máy của Hoàng Thành Đ) rồi Hoàng Văn Đ1 tiếp tục điều khiển xe đi về phía cầu P. Khoảng 20 phút sau Hoàng Văn Đ1 tiếp tục điều khiển xe chở Hoàng Văn S3, Hoàng Đức N đi trước rồi cả nhóm cùng đi theo sau. Hoàng Xuân H9 và Bế Tuấn A khi đi cùng đến đoạn cây xăng T12 thì dừng lại không đi nữa, Hoàng Xuân H9 đưa Bế Tuấn A về quán nước ở cạnh cổng trường L1. Khi cả nhóm đi qua quán T13 thấy nhóm Hoàng Thành Đ vẫn ngồi ăn trong quán, lúc này cả nhóm cùng nhau hò hét, chửi bới, thách thức nhóm Hoàng Thành Đ, Hoàng Văn S3 tiếp tục dùng súng nỏ ná cao su bắn 01 phát về phía quán T13 (trúng vào nền sân xi măng), sau đó cả nhóm đi về phía cầu P rồi đi về phòng trọ của Hoàng Đan T7 tại thôn T, xã V.

Trong lúc nhóm của Hoàng Văn Đ1 khiêu khích đánh nhau với nhóm Hoàng Thành Đ, bị cáo Hoàng Thành Đ bảo Phùng Văn S2 cho La Văn T6, bị cáo

Hoàng Trung V mượn xe để đi lấy hung khí đã cất giấu trước đó ở bụi rậm gần cây xăng T12; ngoài ra bị cáo Hoàng Thành Đ còn bảo La Văn T6, bị cáo Hoàng Trung V đi lấy 01 con dao phóng lộn ở nhà bị cáo Hoàng Thành Đ. Sau khi lấy được đầy đủ hung khí, La Văn T6, Hoàng Trung V mang đến cất các hung khí trên ở gần cửa quán T13.

Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 19/4/2025, Hoàng Văn Đ1, Hoàng Đan T7, Hoàng Thanh H6 đến phòng trọ của Hoàng Đan T7 ngủ, còn La Văn N3, Hoàng Đình K, Hoàng Văn H5, Hoàng Văn S3 cùng nhau đi xe mô tô về. Khi nhóm Hoàng Đức N đi đến gần quán T13 thì gặp nhóm bị cáo Hoàng Thành Đ vừa ăn tại quán xong, bị cáo Hoàng Thành Đ nhìn thấy xe của nhóm Hoàng Đức N đi đến thì hô lên rồi cầm lấy cây dao phóng lộn đứng trước cửa quán, La Văn T6 cầm 01 cây kiếm rồi sang bên đường đợi, bị cáo Hoàng Trung V và Chu Anh T5 mỗi người cầm 01 con dao đứng trước cửa quán. Khi xe của Hoàng Văn H5, Hoàng Văn S3 đi đến, La Văn T6 cầm kiếm bằng tay phải dùng kiếm chém theo hướng ngang từ trên xuống dưới không trúng ai; khi xe của Hoàng Đức N, Hoàng Đình K đi đến, La Văn T6 cũng dùng kiếm chém ngang từ phải qua trái thì trúng vào vùng mu bàn chân phải của Hoàng Đức N. Cùng lúc đó, bị cáo Hoàng Thành Đ dùng dao phóng lộn, Chu Anh T5, bị cáo Hoàng Trung V dùng dao chém về phía nhóm Hoàng Đức N nhưng không trúng ai; bị cáo Hoàng Văn Q, Phùng Văn S2, Hoàng Trúc L, bị cáo Đường Mạnh H1 đứng trước cửa quán không làm gì. Sau khi nhóm Hoàng Đức N đi qua thì nhóm Hoàng Thành Đ lấy xe mô tô đuổi theo hướng đi quốc lộ A hướng đi xã Đ, bị cáo Đường Mạnh H1 điều khiển 01 xe chở bị cáo Hoàng Thành Đ, La Văn T6; Hoàng Trúc L điều khiển 01 xe chở bị cáo Hoàng Trung V, Chu Anh T5; Phùng Văn S2 điều khiển 01 xe chở bị cáo Hoàng Văn Q. Quá trình rượt đuổi hai nhóm Hoàng Đức N, Hoàng Thành Đ điều khiển xe với tốc độ cao, nẹt pô, nhóm Hoàng Thành Đ không đuổi kịp nên quay lại xã V rồi đi sang xã Y để tìm nhóm Hoàng Văn Đ1 nhưng không thấy, sau đó nhóm giải tán đi về, trên đường về bị cáo Hoàng Trung V rút 02 con dao cạnh đường.

Tại bản kết luận giám định số 162/KLTTCT-TTPY ngày 31/7/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh L kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể Hoàng Đức N tại thời điểm giám định là: 07%. Cơ chế hình thành do vật sắc nhọn gây nên.

Tại bản kết luận giám định số 521/KL-KTHS ngày 12/7/2025 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh L kết luận:

- Vật có tổng chiều dài 233,5cm, một đầu có một cạnh sắc nhọn dài 22,6cm, chỗ rộng nhất 7cm gửi giám định là dao tự chế, thuộc “Danh mục dao có tính sát thương cao”.

- Vật dài 99cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc nhọn dài 68cm, chỗ rộng nhất 2,8cm gửi giám định là kiếm, thuộc “Danh mục vũ khí thô sơ”.

- Vật dài 52cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu vát nhọn, dài 38,5cm, chỗ rộng nhất 4,1cm gửi giám định là mã tấu, thuộc "Danh mục vũ khí thô sơ".

- Vật hình súng màu đen dài 105,4cm, một đầu gắn ống ngắm màu đen, đầu còn lại có giá kim loại gắn dây cao su gửi giám định là nỏ (ná), thuộc "Danh mục vũ khí thô sơ".

- Vật hình súng màu đen dài 105,4cm, một đầu gắn đèn chiếu tia laze màu xanh, đầu còn lại có giá kim loại gắn dây cao su gửi giám định là nỏ (ná), thuộc "Danh mục vũ khí thô sơ".

Tại Bản cáo trạng số 41/CT-VKS-KV3 ngày 13/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung V về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 để bảo quản, phục vụ công tác truy tố, xét xử, thi hành án gồm:

- 01 vật có tổng chiều dài 233,5cm, đầu có một cạnh sắc nhọn dài 22,6cm, chỗ rộng nhất 7cm, thu giữ của Hoàng Thành Đ, nguồn gốc: Hoàng Thành Đ tự chế tại nhà.

- 01 vật dài 99cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc nhọn dài 68cm, chỗ rộng nhất 2,8cm, thu giữ của Hoàng Thành Đ, nguồn gốc: Hoàng Thành Đ được Trần Văn H10, sinh năm 2009, trú tại thôn Đ, xã V, tỉnh Lạng Sơn mua trả lại (do trước đó Trần Văn H10 mượn 01 chiếc kiếm của Hoàng Thành Đ nhưng đã làm mất nên mua trả lại).

- 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, thu giữ của Hoàng Thành Đ, nguồn gốc: Hoàng Thành Đ mua trên mạng xã hội.

- 01 vật dài 52cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu vát nhọn, dài 38,5cm, chỗ rộng nhất 4,1cm, thu giữ của Hoàng Văn Đ1, nguồn gốc: Hoàng Văn Đ1 mua trên mạng xã hội.

- 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, thu giữ của Hoàng Văn S3, thuộc sở hữu của Vi Văn H3, sinh năm 2008, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Nguồn gốc: Vi Văn H3 đặt mua trên mạng xã hội, sau khi cho Hoàng Văn Q mượn để săn bắn thì Hoàng Văn Q đã cất ở bụi cỏ trước cửa phòng trọ, khi S3 đến phòng trọ của Hoàng Văn Q thì thấy nên đã mang đi sử dụng.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 12LA-024.71, màu trắng bạc, xe không có gương chiếu hậu, số khung: B4PEKA433631, số máy 39FMB3433631; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018618, mang tên Vi Thị B2, địa

chỉ N, N, L, Lạng Sơn đứng tên đăng ký, qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn T9, sinh năm 1988, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn (bỏ để Hoàng Xuân H9).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 28N1-48723, màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA 3927NY171313, số máy JA39E2668276, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng kí xe mô tô số 008476, mang tên Quách Công V4, địa chỉ: K, V, L, Hòa Bình đứng tên đăng ký, qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Bế Văn H4, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (bỏ để Hoàng Văn H5).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu N (theo giấy đăng ký xe) dán đề can đỏ trắng, không gắn biển số (biển số thực BKS 34P2-0475), không gương chiếu hậu, số khung 108Y031505, số máy 5P11031505 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000512, mang tên Trần Văn H11, trú tại T, K, Hải Dương qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Thành Đ.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, không gắn biển số (biển số thực 12UA-04236), màu xanh đen, xe không có gương chiếu hậu bên phải, số khung RLHJ3938PY150935, số máy JA70E-0221528, xe cũ đã qua sử dụng có nhiều vết xước sơn phần vỏ xe; 01 giấy đăng ký xe số 12001022 mang tên Hoàng Thị T10, trú tại H, Hòa Bình, V, Lạng Sơn, qua xác minh Hoàng Thị T10 là mẹ đẻ của Phùng Văn S2, hiện vẫn đang sở hữu chiếc xe trên.

- 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ bạc, biển số 12UA-01090, số khung B4PEHA407427, số máy 39MB3407427, không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 007246 mang tên Hoàng Tuấn A1, sinh năm 2002, trú tại N, H, Văn Q1, Lạng Sơn, qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn Đ1.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12Z1-09013, không có gương chiếu hậu, số máy JA39E2586025, số khung RLHJA 3923NY089319, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 12 001843 mang tên Hoàng Văn T11, sinh năm 1989, trú tại N, xã Đ, Đ, Lạng Sơn, qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn T3, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (bỏ để của Hoàng Đức N).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển số, không có yếm, gương chiếu hậu 2 bên, mặt nạ và chắn bùn phía trước màu xanh, ốp sườn hai bên màu cam, số máy JA39E-0449613, số khung RLHJA390XHY474475 xe cũ đã qua sử dụng, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe. Qua xác minh người đứng tên đăng ký xe là Nguyễn Phong Đ3, sinh năm 2007, trú tại N, P, C, Hà Nội, chiếc xe trên xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Trúc L.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, màn hình màu đen nứt vỡ, mặt sau màu trắng, điện thoại hư hỏng do bung màn hình không kiểm tra được thông số máy thu giữ của Hoàng Thành Đ.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ kéo dài từ góc bên phải màn hình lên chính giữa màn hình, số imel: 353415/08/988384/0 thu giữ của Hoàng Văn Đ1.

Về trách nhiệm dân sự: Nhóm bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q, La Văn T6, Hoàng Trúc L, Phùng Văn S2, Chu Anh T5 đã bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho Hoàng Đức N với tổng số tiền là 200.000.000 đồng (trong đó bị cáo Hoàng Thành Đ và La Văn T6 bồi thường mỗi người 40.000.000 đồng; bị cáo Hoàng Trung V, bị cáo Đường Mạnh H1, bị cáo Hoàng Văn Q, Hoàng Trúc L, Phùng Văn S2, Chu Anh T5 bồi thường mỗi người 20.000.000 đồng). Nguyên đơn dân sự Hoàng Đức N và người đại diện hợp pháp cho Hoàng Đức N có đơn xin giải quyết vắng mặt, không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với hành vi của Chu Anh T5, Phùng Văn S2, Hoàng Văn S3, Hoàng Đan T7, Hoàng Thanh H6 và Hoàng Văn Đ1; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án hình sự để giải quyết vụ án độc lập với các đối tượng là người chưa thành niên.

Đối với La Văn T6 là người thực hiện hành vi dùng kiếm chém trúng chân Hoàng Đức N gây thương tích 07%, có dấu hiệu của tội Cố ý gây thương tích. Tuy nhiên đại diện gia đình bị hại Hoàng Đức N đã có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án. Mặt khác, hành vi của La Văn T6 có dấu hiệu phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi La Văn T6 chưa đủ 16 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích và hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, do vậy không xem xét xử lý hình sự đối với hành vi của La Văn T6.

Đối với hành vi của Hoàng Trúc L, Hoàng Đình K, Hoàng Đức N, Hoàng Văn H5 là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Căn cứ vào Điều 12 Bộ luật hình sự thì không phải chịu trách nhiệm hình sự và không xem xét là đồng phạm về tội Gây rối trật tự công cộng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển tài liệu hồ sơ có liên quan đến Công an xã V để xử phạt theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q khai nhận hành vi sử dụng vũ khí quân dụng và hành vi gây rối trật tự công cộng như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn rút một phần quyết định truy tố đối với các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q về tội Gây rối trật tự công cộng từ điểm b khoản 2 Điều 318 xuống khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình Sự. Rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Thành Đ. Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung V về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thành Đ từ 01 (một) năm 04 (bốn) tháng đến 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù giam về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 2 (hai) năm 04 (bốn) tháng đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù giam. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 24/10/2025. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Trung V từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 tháng tù giam về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; từ 10 (mười) tháng đến 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù giam về tội Gây rối trật tự công cộng; tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là từ 01 (một) năm 10 (mười) tháng đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đường Mạnh H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đường Mạnh H1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

- Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 vật có tổng chiều dài 233,5cm, đầu có một cạnh sắc nhọn dài 22,6cm, chỗ rộng nhất 7cm; 01 vật dài 99cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc nhọn dài 68cm, chỗ rộng nhất 2,8cm và 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, đều thu giữ của Hoàng Thành Đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, thu giữ của Hoàng Văn S3, thuộc sở hữu của Vi Văn H3, sinh năm 2008, trú tại thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu N (theo giấy đăng ký xe) dán đề can đỏ trắng, không gắn biển số (biển số thực BKS 34P2-0475), không gương chiếu hậu, số khung 108Y031505, số máy 5P11031505 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000512, mang tên Trần Văn H11, trú tại T, K, Hải Dương qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Thành Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử

dụng, màn hình màu đen nứt vỡ, mặt sau màu trắng, điện thoại hư hỏng do bung màn hình không kiểm tra được thông số máy thu giữ của Hoàng Thành Đ.

Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ bạc, biển số 12UA-01090, số khung B4PEHA407427, số máy 39MB3407427, không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 007246 mang tên Hoàng Tuấn A1, sinh năm 2002, trú tại N, H, Văn Q1, Lạng Sơn, qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn Đ1.

Tịch thu tiêu hủy 01 vật dài 52cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu vát nhọn, dài 38,5cm, chỗ rộng nhất 4,1cm, thu giữ của Hoàng Văn Đ1.

Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ kéo dài từ góc bên phải màn hình lên chính giữa màn hình, số imel: 353415/08/988384/0 thu giữ của Hoàng Văn Đ1.

Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 12LA-024.71, màu trắng bạc, xe không có gương chiếu hậu, số khung: B4PEKA433631, số máy 39FMB3433631; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018618, mang tên Vi Thị B2, địa chỉ N, N, L, Lạng Sơn đứng tên đăng ký, cho người sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn T9.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 28N1-48723, màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA 3927NY171313, số máy JA39E2668276, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008476, mang tên Quách Công V4, địa chỉ: K, V, L, Hòa Bình đứng tên đăng ký, cho người sở hữu hợp pháp là ông Bé Văn H4.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12Z1- 09013, không có gương chiếu hậu, số máy JA39E2586025, số khung RLHJA 3923NY089319, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 12 001843 mang tên Hoàng Văn T11, sinh năm 1989, trú tại N, xã Đ, Đ, Lạng Sơn, cho người sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn T3.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển số, không có yếm, gương chiếu hậu 2 bên, mặt nạ và chắn bùn phía trước màu xanh, ốp sườn hai bên màu cam, số máy JA39E-0449613, số khung RLHJA390XHY474475 xe cũ đã qua sử dụng của Hoàng Trúc L.

Còn đối với các vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, không gắn biển số (biển số thực 12UA-04236), màu xanh đen, xe không có gương chiếu hậu bên phải, số khung RLHJ3938PY150935, số máy JA70E-0221528, xe cũ đã qua sử dụng có nhiều vết xước sơn phần vỏ xe; 01 giấy đăng ký xe số 12001022 mang tên Hoàng Thị T10, trú tại H, Hòa Bình, V, Lạng Sơn, qua xác minh Hoàng Thị T10 là mẹ đẻ của Phùng Văn S2 hiện vẫn đang sở hữu chiếc xe trên sẽ được xử lý trong vụ tách án hình sự.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Thành Đ phải án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Các bị cáo Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hoàng Trung V thuộc hộ nghèo và các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đường Mạnh H1 trình bày lời bào chữa về hành vi và tội danh như bị cáo đã thừa nhận, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Đường Mạnh H1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ để bị cáo được cải tạo tại địa phương, sửa chữa lỗi lầm, là người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Văn Q và Đường Mạnh H1 không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, được cải tạo tại địa phương.

Bị cáo Hoàng Trung V có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng án treo, lý do gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, neo người, bố mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Hoàng Văn T3, người đại diện hợp pháp cho cháu Vi Văn H3 là bà Lưu Thị B1, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Trúc L là ông Hoàng Văn M, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Văn Đ1 là bà Hoàng Thị T4; những người làm chứng cháu Hoàng Đình K, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Đình K là ông Hoàng Văn S3, cháu Hoàng Thanh H6, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Thanh H6 là ông Hoàng Văn H7 và bà Hoàng Thị T8, cháu Triệu Quang H8, người đại diện hợp pháp cho cháu La Văn T6 là ông La Văn Đ2, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Xuân H9 là bà Hoàng Thị N2 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Nguyên đơn dân sự và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Đường Mạnh H1 và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác, đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu hoãn phiên tòa; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này. Việc vắng mặt của những

người trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 193 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Khoảng đêm ngày 18/4/2025 rạng sáng ngày 19/4/2025, tại khu vực phố Đ xã V, tỉnh Lạng Sơn, hai nhóm của bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Văn Đ1 đã có hành vi tụ tập đông người, chuẩn bị hung khí để đánh nhau. Bị cáo Hoàng Thành Đ trực tiếp nhắn tin thách thức, hẹn địa điểm đánh nhau, rủ các đối tượng khác chuẩn bị hung khí gồm kiếm, súng nã, dao phóng lợn. Khi xảy ra sự việc, bị cáo Hoàng Thành Đ cầm dao phóng lợn ngồi sau xe mô tô tham gia rượt đuổi nhóm Hoàng Văn Đ1 theo hướng quốc lộ A đi xã Đ. Bị cáo Hoàng Trung V là người chủ động chuẩn bị 02 dao phay, trực tiếp đi lấy hung khí, cầm dao chém theo nhóm đối phương và tiếp tục cầm dao đi trên đường. Bị cáo Đường Mạnh H1 điều khiển xe mô tô chở Hoàng Thành Đ và La Văn T6, chạy tốc độ cao, lạng lách, nẹt pô để tạo điều kiện cho đồng phạm sử dụng hung khí tấn công. Bị cáo Hoàng Văn Q tham gia tụ tập, tham gia đoàn xe rượt đuổi, góp phần gây rối trật tự công cộng. Căn cứ điểm a mục 1.2 Công văn số 01/TANDTC-PC ngày 05/01/2026 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự, La Văn T6 (trong nhóm của bị cáo Hoàng Thành Đ) đã dùng kiếm gây thương tích cho Hoàng Đức N với tỷ lệ thương tích 7% và không có tình tiết định tội khác quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng tại Điều 304 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, có căn cứ xác định các bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung V về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q về tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn rút một phần truy tố đối với các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng từ điểm b khoản 2 Điều 318 xuống khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Để có mức án tương xứng với hành vi của các bị cáo, thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm, thuộc trường hợp đồng phạm. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân, bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Văn Đ1 đã nhắn tin M2 qua lại cho nhau để chửi bới, khiêu khích, thách thức đánh nhau. Bị cáo Hoàng Thành Đ là người trực tiếp chuẩn bị hung khí nguy hiểm, là người trực tiếp cầm dao chém vào nhóm Hoàng Văn Đ1 nhưng không gây thương tích cho ai, khi gặp các bị cáo khác, người liên quan khác ở trên đường đi đã rủ tham gia khiêu khích, gây mất trật tự công cộng. Bị cáo Hoàng Trung V là người chủ động chuẩn bị hai

dao phay, cùng La Văn T6 đi lấy kiếm và dao và về cất giấu tại khu vực cửa quán T13 với mục đích để đánh nhau với nhóm của Hoàng Văn Đ1. Bị cáo Hoàng Trung V sử dụng dao chém nhóm Hoàng Văn Đ1 không gây thương tích cho ai. Bị cáo Đường Mạnh H1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo Hoàng Thành Đ và La Văn T6, chạy tốc độ cao, lạng lách, nẹt pô để tạo điều kiện cho đồng phạm sử dụng hung khí tấn công. Bị cáo Hoàng Văn Q tham gia tụ tập, tham gia đoàn xe rượt đuổi, góp phần gây rối trật tự công cộng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây náo loạn đường phố, khu dân cư, gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh buôn bán, trật tự xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây rối trật tự là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 có nhân thân tốt, chưa bị kết án hình sự, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo Hoàng Văn Q có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản tại Quyết định số 01/QĐ-XPHC ngày 23/9/2021, bị cáo Hoàng Văn Q đã chấp hành xong quyết định.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho nguyên đơn dân sự và nguyên đơn dân sự có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng hai bị cáo Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là phạm tội lần thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa, Viện kiểm sát rút quyết định áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Hoàng Thành Đ có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội do bị cáo khai rõ không dụ dỗ, ép buộc những người dưới 18 tuổi để cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Hoàng Thành Đ không cố ý, không có sự bàn bạc ban đầu, chỉ là tình cờ gặp những người bạn đó trên đường đi thi bị cáo rủ đi cùng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đối với rút yêu cầu áp dụng tình tiết tăng nặng là có hành vi xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo Hoàng Thành Đ. Nên các bị cáo Hoàng Thành Đ, Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Xét về hành vi phạm tội, về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa hình phạt cho các bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Hoàng Thành Đ với vai trò đầu vụ, chuẩn bị các hung khí, vũ khí, là người rủ các bị cáo phạm tội; bị cáo Hoàng Trung V là người chuẩn bị hung khí, vũ khí, tham gia tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Hai bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng

Trung V đều bị phạm hai tội của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần xử mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời vẫn đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Các bị cáo Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q đều thực hiện với vai trò thứ yếu, các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 15/4/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có cơ hội tiếp tục được cải tạo tại địa phương, rèn luyện sửa chữa lỗi lầm, xử phạt mức án tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, các bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung V là người lao động tự do, không có tài sản, thu nhập, bị cáo Hoàng Trung V thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung Vĩnh .

[11] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự Hoàng Đức N và người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[13] Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 vật có tổng chiều dài 233,5cm, đầu có một cạnh sắc nhọn dài 22,6cm, chỗ rộng nhất 7cm; 01 vật dài 99cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc nhọn dài 68cm, chỗ rộng nhất 2,8cm và 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, đều thu giữ của Hoàng Thành Đ.

[14] Tịch thu tiêu hủy: 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, thu giữ của Hoàng Văn S3, thuộc sở hữu của Vi Văn H3.

[15] Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu N (theo giấy đăng ký xe) dán đề can đồ trắng, không gắn biển số (biển số thực BKS 34P2-0475), không gương chiếu hậu, số khung 108Y031505, số máy 5P11031505 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000512, mang tên Trần Văn H11, trú tại T, K, Hải Dương qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Thành Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, màn hình màu đen nứt vỡ, mặt sau màu trắng, điện thoại hư hỏng do bung

màn hình không kiểm tra được thông số máy thu giữ của Hoàng Thành Đ. Bị cáo Hoàng Thành Đ dùng làm phương tiện phạm tội.

[16] Tịch thu tiêu hủy 01 vật dài 52cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu vát nhọn, dài 38,5cm, chỗ rộng nhất 4,1cm, thu giữ của Hoàng Văn Đ1 là vật chứng không có giá trị, dùng làm phương tiện phạm tội.

[17] Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển số, không có yếm, gương chiếu hậu 2 bên, mặt nạ và chắn bùn phía trước màu xanh, ốp sườn hai bên màu cam, số máy JA39E-0449613, số khung RLHJA390XHY474475 xe cũ đã qua sử dụng, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe. Qua xác minh người đứng tên đăng ký xe là Nguyễn Phong Đ3, sinh năm 2007, trú tại N, P, C, Hà Nội, chiếc xe trên xác định thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Trúc L. Đây là chiếc xe tham gia vào hành vi gây rối trật tự công cộng, mặt khác chiếc xe này không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xe, không có biển số.

[18] Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ bạc, biển số 12UA-01090, số khung B4PEHA407427, số máy 39MB3407427, không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 007246 mang tên Hoàng Tuấn A1, sinh năm 2002, trú tại N, H, V, Lạng Sơn; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ kéo dài từ góc bên phải màn hình lên chính giữa màn hình, số imel: 353415/08/988384/0 cho Hoàng Văn Đ1. Đây là những tài sản được ông Hoàng Văn V3 và bà Hoàng Thị T4 (là bố mẹ của Hoàng Văn Đ1) đưa tiền cho Hoàng Văn Đ1 mua xe, cho tiền mua điện thoại chủ yếu để dùng liên lạc cho gia đình. Đối với chiếc xe máy Hoàng Văn Đ1 tự ý mang xe đi chơi, gia đình không biết.

[19] Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 12LA-024.71, màu trắng bạc, xe không có gương chiếu hậu, số khung: B4PEKA433631, số máy 39FMB3433631; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018618, mang tên Vi Thị B2, địa chỉ N, N, L, Lạng Sơn đứng tên đăng ký, qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn T9 (bố đẻ Hoàng Xuân H9). Hoàng Xuân H9 tự ý mang đi sử dụng, không nói gì cho gia đình được biết.

[20] Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 28N1-48723, màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA 3927NY171313, số máy JA39E2668276, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 008476, mang tên Quách Công V4, địa chỉ: K, V, L, Hòa Bình đứng tên đăng k cho ông Bé Văn H4. Qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Bé Văn H4 (bố đẻ Hoàng Văn H5). Hoàng Văn H5 tự ý mang đi sử dụng, không nói gì cho gia đình được biết.

[21] Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12Z1- 09013, không có gương chiếu hậu, số máy JA39E2586025, số khung RLHJA 3923NY089319, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 12 001843 mang tên Hoàng Văn T11, sinh năm 1989, trú tại N, xã Đ, Đ, Lạng Sơn, cho ông

Hoàng Văn T3. Qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Văn T3, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn (bố đẻ của Hoàng Đức N). Hoàng Đức N tự ý mang đi sử dụng, không nói gì cho gia đình được biết.

[22] Đối với các vật chứng sẽ xem xét trong vụ tách án hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, không gắn biển số (biển số thực 12UA-04236), màu xanh đen, xe không có gương chiếu hậu bên phải, số khung RLHJ3938PY150935, số máy JA70E-0221528, xe cũ đã qua sử dụng có nhiều vết xước sơn phần vỏ xe; 01 giấy đăng ký xe số 12001022 mang tên Hoàng Thị T10, trú tại H, Hòa Bình, V, Lạng Sơn, qua xác minh Hoàng Thị T10 là mẹ đẻ của Phùng Văn S2, hiện vẫn đang sở hữu chiếc xe trên.

[23] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q là dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hoàng Trung V thuộc hộ nghèo và các bị cáo đều có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cho các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Hoàng Thành Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

[24] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đường Mạnh H1 xin cho bị cáo được hình phạt cải tạo không giam giữ, còn các vấn đề khác của người bào chữa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[25] Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Thành Đ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 55; Điều 58; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Trung Vĩnh .

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đường Mạnh H1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; Điều 17; Điều 50; Điều 58; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Hoàng Thành Đ.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q.

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung V về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội Gây rối trật tự công cộng. Các bị cáo Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q về tội Gây rối trật tự công cộng.

- Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 30/5/2025 đến ngày 24/10/2025. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung V 01 (một) năm 02 (hai) tháng về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và 01 (một) năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 02 (hai) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Đường Mạnh H1 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng. Thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Hoàng Thành Đ và Hoàng Trung V về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 vật có tổng chiều dài 233,5cm, đầu có một cạnh sắc nhọn dài 22,6cm, chỗ rộng nhất 7cm; 01 vật dài 99cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc nhọn dài 68cm, chỗ rộng nhất 2,8cm và 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, đều thu giữ của Hoàng Thành Đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 vật hình súng màu đen dài 105,4cm, thu giữ của Hoàng Văn S3 là tài sản thuộc sở hữu của Vi Văn H3.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, màu N (theo giấy đăng ký xe) dán đề can đỏ trắng, không gắn biển số (biển số thực BKS 34P2-0475), không gương chiếu hậu, số khung 108Y031505, số máy 5P11031505 xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 000512, mang tên Trần Văn H11, trú tại T, K, Hải Dương qua xác minh là xe thuộc sở hữu hợp pháp của Hoàng Thành Đ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone cũ đã qua sử dụng, màn hình màu đen nứt vỡ, mặt sau màu trắng, điện thoại hư hỏng do bung màn hình không kiểm tra được thông số máy thu giữ của Hoàng Thành Đ.

Tịch thu tiêu hủy 01 vật dài 52cm, một đầu bằng kim loại có một cạnh sắc, đầu vát nhọn, dài 38,5cm, chỗ rộng nhất 4,1cm, thu giữ của Hoàng Văn Đ1.

Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, không có biển số, không có yếm, gương chiếu hậu 2 bên, mặt nạ và chắn bùn phía trước màu xanh, ốp sườn hai bên màu cam, số máy JA39E-0449613, số khung RLHJA390XHY474475 xe cũ đã qua sử dụng của Hoàng Trúc L.

Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ bạc, biển số 12UA-01090, số khung B4PEHA407427, số máy 39MB3407427, không có gương chiếu hậu bên phải, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 007246 mang tên Hoàng Tuấn A1, sinh năm 2002, trú tại N, H, V, Lạng Sơn và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng hồng, cũ đã qua sử dụng, nứt vỡ kéo dài từ góc bên phải màn hình lên chính giữa màn hình, số imel: 353415/08/988384/0 cho Hoàng Văn Đ1.

Trả lại 01 xe gắn máy nhãn hiệu ESPERO, biển số 12LA-024.71, màu trắng bạc, xe không có gương chiếu hậu, số khung: B4PEKA433631, số máy 39FMB3433631; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 018618, mang tên Vi Thị B2, địa chỉ N, N, L, Lạng Sơn đứng tên đăng ký, cho người sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn T9.

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 28N1-48723, màu xanh đen bạc, số khung: RLHJA 3927NY171313, số máy JA39E2668276, xe cũ đã qua

sử dụng; 01 giấy đăng kí xe mô tô số 008476, mang tên Quách Công V4, địa chỉ: K, V, L, Hòa Bình đứng tên đăng ký, cho người sở hữu hợp pháp là ông Bé Văn H4.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12Z1- 09013, không có gương chiếu hậu, số máy JA39E2586025, số khung RLHJA 3923NY089319, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy đăng ký xe số 12 001843 mang tên Hoàng Văn T11, sinh năm 1989, trú tại N, xã Đ, Đ, Lạng Sơn, cho người sở hữu hợp pháp là ông Hoàng Văn T3.

Các vật chứng nêu trên đã được bàn giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Lạng Sơn theo biên bản giao nhận ngày 13/02/2026.

3. Về án phí:

Các bị cáo Hoàng Trung V, Đường Mạnh H1 và Hoàng Văn Q được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hoàng Thành Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm cháu Vi Văn H3, người đại diện hợp pháp cháu Vi Văn H3 là ông Vi Văn V2, ông Bé Văn H4, cháu Hoàng Trúc L, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Trúc L là bà Hoàng Thị M1, cháu Hoàng Văn Đ1, người đại diện hợp pháp cháu Hoàng Văn Đ1 là ông Hoàng Văn V3 có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt nguyên đơn dân sự, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm ông Hoàng Văn T3, người đại diện hợp pháp cho cháu Vi Văn H3 là bà Lưu Thị B1, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Trúc L là ông Hoàng Văn M, người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Văn Đ1 là bà Hoàng Thị T4 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Bình Gia;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hiệt